



PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 3

Chia số có hai chữ số. Giảm một số đi một số lần · sách Kết nối tri thức



Tuần 11

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Tính nhẩm

$40 : 4 = \square$

$80 : 4 = \square$

$90 : 9 = \square$

$60 : 6 = \square$



Bài 2: Đặt tính rồi tính

$80 : 8$

$96 : 8$

$49 : 2$

$77 : 2$



Bài 3: Số?

$40 \text{ giảm đi } 8 \text{ lần được } \square$

$72 \text{ giảm đi } 6 \text{ lần được } \square$

$16 \text{ giảm đi } 4 \text{ lần được } \square$

$63 \text{ giảm đi } 7 \text{ lần được } \square$

$14 \text{ giảm đi } 2 \text{ lần được } \square$

$25 \text{ giảm đi } 5 \text{ lần được } \square$



Bài 4: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. Trong phép chia có dư với số chia là 6, số dư lớn nhất có thể là:

(A) 5

(B) 4

(C) 6

(D) 1



Bài 5: Bài toán



1. Một thùng có 92 quả táo, chia đều vào 4 rổ. Hỏi mỗi rổ có bao nhiêu quả táo?

2. Thư viện lớp có 72 quyển sách. Số truyện tranh bằng số sách giảm đi 3 lần. Hỏi có bao nhiêu quyển truyện tranh?



ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 11

Bài 1: Tính nhẩm

$$40 : 4 = 10 \quad 80 : 4 = 20 \quad 90 : 9 = 10 \quad 60 : 6 = 10$$

Bài 2: Đặt tính rồi tính

$$80 : 8 = 10 \quad 96 : 8 = 12 \quad 49 : 2 = 24 \text{ (dư 1)} \quad 77 : 2 = 38 \text{ (dư 1)}$$

Bài 3: Số?

$$40 \text{ giảm đi 8 lần được } 5 \quad 72 \text{ giảm đi 6 lần được } 12 \quad 16 \text{ giảm đi 4 lần được } 4$$

$$63 \text{ giảm đi 7 lần được } 9 \quad 14 \text{ giảm đi 2 lần được } 7 \quad 25 \text{ giảm đi 5 lần được } 5$$

Bài 4: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. A (5)

Bài 5: Bài toán

1. Mỗi rổ có số quả táo là: $92 : 4 = 23$ (quả). Đáp số: 23 quả táo.

2. Số quyển truyện tranh là: $72 : 3 = 24$ (quyển). Đáp số: 24 quyển truyện tranh.

onthi.app/phieu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5